Trường Đại Học Giao Thông Vận Tải TP.HCM
Viện Đào tạo Chất lượng cao (SHAPE)

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẤM THI TOEIC 4, HỌC KỲ 1, NH 2019-2020

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Nhóm	TỔNG SỐ BUỔI VẮNG	SỐ LẦN VI PHẠM LÀM BÀI TẬP	CẤM THI (X)
1	18H1090057	Nguyễn Danh	Đức	Nam	TOEIC 4-1	9	2	X
2	18H1090073	Hoàng Anh	Quân	Nam	TOEIC 4-1	10	2	X
3	18H1080060	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	TOEIC 4-1	14	0	X
4	18H1160024	Trần Anh	Kiệt	Nam	TOEIC 4-2	24		X
5	18H1160106	Phạm Xuân	Thắng	Nam	TOEIC 4-2	24		X
6	18H1080109	Đặng Hữu	Vinh	Nam	TOEIC 4-2	11	2	X
7	18H1040001	Võ Trường	An	Nam	TOEIC 4-3	3	5	X
8	18H1010024	Trần Quang	Đại	Nam	TOEIC 4-3	5	5	X
9	1851010066	Tạ Thành	Đạt	Nam	TOEIC 4-3	2	6	X
10	18H1040006	Trần Tấn	Đạt	Nam	TOEIC 4-3	3	6	X
11	18H1160114	Lê Hải	Đường	Nam	TOEIC 4-3	1	5	X
12	18H1080116	Nguyễn Khương	Duy	Nam	TOEIC 4-3	8	4	X
13	18H1040044	Bùi Mạnh	Hào	Nam	TOEIC 4-3	3	6	X
14	18H1160115	Kiều Hoàng	Hiệp	Nam	TOEIC 4-3	3	5	X
15	18H1160116	Phan Trung	Hiếu	Nam	TOEIC 4-3	21	3	X
16	18H1010009	Lê Phúc	Khang	Nam	TOEIC 4-3	3	5	X
17	18H1010008	Trần Gia	Khang	Nam	TOEIC 4-3	4	4	X
18	1851070091	Tống Thanh	Lâm	Nam	TOEIC 4-3	17	5	X
19	1851010087	Lê Văn	Long	Nam	TOEIC 4-3	3	5	X
20	18H1010039	Trần Hoàng	Phúc	Nam	TOEIC 4-3	3	6	X
21	18H1160132	Tô Gia	Quý	Nam	TOEIC 4-3	4	5	X

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Nhóm	TỔNG SỐ BUỔI VẮNG	SỐ LẦN VI PHẠM LÀM BÀI TẬP	CẤM THI (X)
22	18H1010022	Trần Khánh	Toàn	Nam	TOEIC 4-3	4	8	X
23	18H1080030	Nguyễn Tấn	Phúc	Nam	TOEIC 4-4	24		X
24	18H4020062	Nguyễn Minh	Cảnh	Nam	TOEIC 4-5	24		X
25	1851230037	Trần Khánh	Linh	Nam	TOEIC 4-5	24		X
26	18H4030080	Nguyễn Duy	Tân	Nam	TOEIC 4-5	24		X
27	18H1220039	Trần Minh	Trường	Nam	TOEIC 4-5	4	4	X
28	19H1160012	Bùi Nguyễn Gia	Huy	Nam	TOEIC 4-6	22	2	X
29	19H4030092	Huỳnh Thị Thu	Thuyên	Nữ	TOEIC 4-6	14	0	X
30	19H4030038	Dương Quốc	Tú	Nam	TOEIC 4-6	11	0	X